

Bản án số: **262/2018/HS-PT**
Ngày: 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Ông Đinh Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2018/HSPT ngày 24-9-2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích P. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 05-11-1990. Nơi đăng ký thường trú: Phường An S, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Mỹ L; Bị cáo có chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 30-4-2018, tại phòng số 201, quán karaoke R (*phường T, thành phố T*), Nguyễn Thị Bích P bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 viên ma túy tổng hợp hình vuông, màu hồng. Đây là viên ma túy được bẻ ra từ viên ma túy hình chữ nhật mà P được một người đàn ông không rõ lai lịch ở Đ cho. Khi hát karaoke với Phan Thị Ánh T, Bùi Thị H, Bùi Văn T, Trần Văn T, P đã sử dụng một nửa, phần còn lại P cất giấu trong túi xách da màu đen để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 47/PC54 ngày 04-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: 01 viên nén hình trụ vuông, màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích P là ma túy tổng hợp, loại MDMA, khối lượng là 0,199gam.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01-8-2018, bị cáo Nguyễn Thị Bích P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích P đã bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đang nuôi con nhỏ, có cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo nghiện ma túy, không thường xuyên có mặt ở nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bích P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Bích P khai nhận: Bị cáo được một người đang ông ở Đ không rõ lai lịch cho một viên ma túy tổng hợp. Khi hát karaoke bị cáo đã sử dụng hết một nửa, phần còn lại P cất giữ trong túi xách để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 30-4-2018.

[2.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định chất ma túy thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Bích P đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội và nhân dân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng nghiện ma túy, thường xuyên không có mặt ở nhà, một mình bị cáo là lao động chính nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hơn nữa, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định

tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*), nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo; căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe riêng, phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích P, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P 09(*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích P cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21-11-2018.

(*Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo*).

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Những người TGTT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên

